

Số: 663 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 15 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân khai kinh phí sự nghiệp
khoa học và công nghệ (đợt 1) năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 79/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành quy định cơ chế quản lý, điều hành ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 649/STC-TCHCSN ngày 04/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân khai chi tiết kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ (đợt 1) năm 2022 (đã được bố trí tại Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2022), số tiền: 35.951.668.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ, chín trăm năm mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng) cho Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2022.

(Chi tiết theo Phụ lục I, Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo)

Điều 2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước làm thủ tục cấp phát, quản lý và thanh toán theo chế độ hiện hành. Đơn vị sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí được cấp đúng chế độ, mục đích được duyệt.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Kho bạc Nhà nước Nghệ An; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

- Nơi nhận:
- Như Điều 3;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - PCT VX UBND tỉnh;
 - Phó CVP KT UBND tỉnh;
 - TP KT VPUB tỉnh;
 - Lưu VT, KT (Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

PHỤ LỤC I:

PHÂN KHAI CHI TIẾT KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN
ĐỢT 1 NĂM 2022

Kèm theo Quyết định số: 663 /QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Nghệ An

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí thực hiện	Ghi chú
I	Chi nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ		22.400.163	
1	Kinh phí thực hiện đề tài dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh		16.230.163	Phụ lục 01, 02 kèm theo
2	Kinh phí triển khai các mô hình, ứng dụng khoa học và công nghệ cho 21 huyện, thành phố và thị xã	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	4.970.000	
3	Kinh phí phục vụ cho hoạt động quản lý các đề tài dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ (thẩm định đề cương, dự toán, nghiệm thu, thanh lý,...)		1.200.000	
II	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ		8.926.505	
1	Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ: Điều tra, khảo sát thu thập bổ sung nguồn gen đặc sản quý hiếm và xây dựng cơ sở dữ liệu bảo tồn, quản lý nguồn gen; Xây dựng các mô hình: Bảo tồn nguồn gen Hải sâm đen (<i>Holothuria leucospilota</i>) và Rùm ở vùng biển; Mô hình sản xuất bê tông từ tro xỉ và phế thải xây dựng làm đường giao thông nông thôn; mô hình chế biến một số thực phẩm hun khói; trồng khảo nghiệm giống nhãn sớm; lưu giữ vườn giống cây ăn quả (cây cam) đầu dòng; Tổ chức triển khai chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ; trình diễn công nghệ, kết nối cung cầu; Hội nghị cấp vùng, quốc gia; Hội thảo đánh giá kết quả hoạt động Kết nối cung cầu trên địa bàn tỉnh...		2.161.984	
2	Trung tâm Thông tin Khoa học và công nghệ và Tin học: Hoạt động truyền thông khoa học và công nghệ; Đặc san, Tạp chí truyền hình, Website, cơ sở dữ liệu; Sản phẩm dịch công nghệ thiết bị; Thống kê khoa học và công nghệ, Hội thảo cộng tác viên; Đào tạo, tập huấn;....	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	2.934.851	
3	Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn: Chuyên san, Website, cơ sở dữ liệu; Hội thảo khoa học về Kinh tế số; chuỗi giá trị nông sản cam gừng; Khảo sát nhu cầu hộ nghèo, hộ cận nghèo trong việc thực hiện các mô hình sinh kế nhằm thoát nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Đào tạo tập huấn địa phương học; Điều tra, đánh giá; Khảo sát sơ tâm, biên dịch văn bia...		2.451.664	

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Kinh phí thực hiện	Ghi chú
4	Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Kiểm định cân tại các trạm cân đối chứng và cân thị trường; Duy trì bảo quản chuẩn đo lường, liên kết chuẩn quốc gia; Duy trì, áp dụng, nâng cao năng lực và nâng cấp phiên bản mới về hiệu chuẩn, thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017; Phối hợp thanh, kiểm tra; Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ...	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	1.378.006	
III	Các nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ		3.684.000	
1	Hoạt động quản lý nhà nước Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa và nhãn đối với hàng hóa, sản xuất lưu thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; hoạt động giải thưởng chất lượng...	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	1.684.000	
2	Hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (công tác thanh tra, kiểm tra; chuyển giao công nghệ; sở hữu trí tuệ; tham mưu tư vấn; đào tạo nguồn nhân lực; hội nghị hội thảo; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác...)		2.000.000	
IV	Chi tăng cường tiềm lực		941.000	
1	Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ: 01 máy ly tâm công nghiệp; 01 hệ thống trang thiết bị phòng thí nghiệm cho Trạm nghiên cứu thực nghiệm và tạo công nghệ cao Thái Hòa (giàn nuôi cấy mô, dụng cụ thí nghiệm, máy hút âm, hệ thống chiếu sáng nuôi cấy mô, tủ đựng hóa chất, cân điện tử, xe đẩy chuyên dụng...)	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	941.000	Công văn số 1113/UBND- VX ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh
	Tổng cộng		35.951.668	

**KINH PHÍ CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CHUYÊN TIẾP
NĂM 2019, 2020, 2021 SANG THỰC HIỆN NĂM 2022**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Kinh phí thực hiện
I	Lĩnh vực nông nghiệp	
1	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và trồng thử nghiệm quýt GL3-3 tại Nghệ An	174.055
2	Đề tài: Nghiên cứu quy luật phát sinh, phát triển của các đối tượng gây hại chính và đề xuất quy trình phòng trừ dịch hại tổng hợp trên cây cam tại Nghệ An	58.955
3	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình chế biến sản phẩm cao, trà hòa tan từ cây dược liệu tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An	136.903
4	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm giống Lạc Đen tại tỉnh Nghệ An	118.000
5	Đề tài: Tuyển chọn, định loại và xây dựng quy trình công nghệ nhân giống và nuôi trồng một số loài nấm lớn có giá ở vùng miền Tây Nghệ An	200.000
6	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất và sử dụng chế phẩm nano phức hợp Ag-Chitosan và Đồng hữu cơ (Organocopper) phòng trị bệnh thán thư, loét hại cam và bệnh thán thư, thối búp hại chè trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	77.908
7	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất và sử dụng chế phẩm sinh học từ tổ hợp các chủng nấm đối kháng Trichoderma, Chaetonium phòng trừ bệnh nứt gốc, cháy mù (Phytophthora sp) và vàng lá, thối rễ (Rhizoctonia solani, Fusarium sp) hại cây cam trên địa bàn tỉnh Nghệ An	150.000
8	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Nghệ An	59.438
9	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm Lươn đồng (Monopterus albus Zuiew 1793) quy mô hàng hóa tại Nghệ An	160.203
10	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình nhân giống chanh không hạt trên địa bàn tỉnh Nghệ An	61.902
11	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi bò đực sữa hướng thịt trên địa bàn tỉnh Nghệ An	400.000
12	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất và sử dụng chế phẩm sinh học Neo - Polymic xử lý môi trường nuôi trồng thủy hải sản tại tỉnh Nghệ An.	500.000
13	Dự án: Dự án: Hoàn thiện quy trình công nghệ, xây dựng mô hình sử dụng chế phẩm sinh học MT-Entergera và dung dịch hoạt hóa điện hóa (Anolyte) trong phòng bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	582.000

TT	Nội dung	Kinh phí thực hiện
14	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sử dụng chế phẩm Val-A phòng trị bệnh khô vằn cho một số cây trồng chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An	150.000
15	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình nhân giống và trồng thâm canh giống mít dai tại Tỉnh Nghệ An	400.000
16	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng và chế biến các sản phẩm từ cây sâm Thổ Hảo tại trên địa bàn tỉnh Nghệ An	200.000
17	Đề tài: Nghiên cứu bảo tồn nguồn gen một số cây dược liệu có giá trị cây Hoàng Anh (<i>Saraca dives</i>), Sa sâm (<i>Launaea sarmentosa</i>) và cây Bình Vôi (<i>Stephania sininca</i>) trên địa bàn tỉnh Nghệ An	400.000
II	Lĩnh vực y dược	
18	Đề tài: Nghiên cứu mối liên quan các typ huyết thanh, gene đột biến với tính kháng kháng sinh của phế cầu gây viêm phổi ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Nghệ An	263.231
19	Đề tài: Thực trạng và các yếu tố liên quan đến chẩn đoán và điều trị bệnh ấu trùng giun đũa chó mèo ở người ở Nghệ An, hiệu quả một số biện pháp can thiệp.	80.612
20	Đề tài: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển phối trứng lạnh trong thụ tinh ống nghiệm tại Bệnh viện Hữu Nghị Đa Khoa Nghệ An	81.200
21	Đề tài: Nghiên cứu tính kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn gây nhiễm khuẩn đường huyết (sepsis) tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	300.000
22	Đề tài: Nghiên cứu thân thể, sự nghiệp của Danh y Hoàng Nguyễn Cát và các bài thuốc từ bộ sách "Quý viên gia học" đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	200.000
23	Đề tài: Thực trạng, nhu cầu của người khuyết tật và giải pháp can thiệp phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người khuyết tật tại tỉnh Nghệ An	500.000
IV	Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn	
24	Đề tài: Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hán nôm trên địa bàn tỉnh Nghệ An	142.570
25	Đề tài: Thực trạng, nội dung và giải pháp phát triển du lịch bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An	200.000
V	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	
26	Dự án: Hỗ trợ xây dựng mô hình ứng dụng chương trình giáo dục STEM trong các nhà trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An	500.000
27	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và xây dựng khung chương trình, bộ tài liệu bồi dưỡng cán bộ cấp xã ở tỉnh Nghệ An	450.000
II	Lĩnh vực công nghiệp và công nghệ thông tin	
28	Đề tài: Đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin và đề xuất giải pháp, mô hình chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An	490.759

TT	Nội dung	Kinh phí thực hiện
29	Đề tài: Ứng dụng công nghệ thông tin số hóa hồ sơ tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An	1.528.656
30	Đề tài: Ứng dụng công nghệ thông tin số hóa cơ sở dữ liệu hệ thống quản lý tại Ban Quản lý khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An	500.000
31	Đề tài: Thực trạng định hướng và giải pháp ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	247.000
VII	Lĩnh vực kinh tế xã hội	
32	Đề tài: Thực trạng và giải pháp phát triển doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Nghệ An trong bối cảnh mới	46.420
33	Đề tài: Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế di sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An	450.000
VIII	Chương trình Sở hữu trí tuệ	
34	Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý "Trà Hoa Vàng miền Tây Nghệ An" dùng cho sản phẩm trà hoa vàng của tỉnh Nghệ An	67.224
35	Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý "Thanh Chương" dùng cho sản phẩm quả trám đen của huyện Thanh Chương	300.000
IX	Dự án thuộc chương trình nông thôn miền núi của Bộ Khoa học và Công nghệ	
36	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất sử dụng chế phẩm vi sinh vật cải tạo đất phục vụ sản xuất lạc theo hướng bền vững bền vững ở tỉnh Nghệ An	600.000
XI	Lĩnh vực khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội các huyện, thị, thành	
37	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm một số giống cây ăn quả ôn đới nhập nội (lê, đào, dâu tây) tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh nghệ An	44.848
38	Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng thử nghiệm một số giống táo mới (đỏ Mỹ -Red Delicious và 05) có hiệu quả kinh tế cao tại huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	17.654
39	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng, chế biến cây Đương quy Bắc và Đan sâm theo hướng GACP-WHO trên địa bàn huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.	250.000
40	Sản xuất sinh khối tảo <i>Nannochloropsis oculata</i> quy mô hàng hóa theo chuỗi liên kết giá trị tại Quỳnh Lưu, Nghệ An.	259.300
41	Xây dựng mô hình trồng và chế biến một số sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ mầm cây lúa mì trên địa bàn huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	131.325
42	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình nhân giống và trồng thâm canh cam bù Sen trên địa bàn huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.	150.000

TT	Nội dung	Kinh phí thực hiện
43	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình nhân giống và trồng cây bưởi bản địa Cát Ngạn tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	200.000
44	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm bò lai 3B (Blanc Blanc Belge) trên địa bàn huyện Quỳnh Châu	150.000
45	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình nhân giống và trồng cây Mắc Kén (<i>Zanthoxylum rhetsa</i> (Roxb) DC) trên địa bàn huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An	200.000
Tổng cộng		12.180.163

